

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/2026/CMC-CBTT
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần CMC gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600106523

Ngày cấp: 20/4/2006 (sửa đổi lần thứ 17 ngày 07/05/2026); Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B10 - B11, Khu công nghiệp Thụy Vân, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ;

- Điện thoại: 0210.3991.706;

- Địa chỉ thư điện tử: cmcjsc@cmctiles.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét và sản xuất các sản phẩm gốm sứ khác

- Mã số thuế: 2600106523

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	999,591,356,108	1,047,696,685,970
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	366,908,870,000	366,908,870,000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	71,192,140,926	71,192,140,926
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	543,271,518,010	592,183,046,646
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
- Khác (thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của CSH, lợi ích cổ đông không kiểm soát)	18,218,827,172	17,412,628,398
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	2,312,452,965,788	2,243,346,817,551

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
- Nợ vay ngân hàng	897,556,064,478	1,098,712,170,123
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	694,725,000,000	398,700,000,000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	497,625,000,000	199,800,000,000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	197,100,000,000	198,900,000,000
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	720,171,901,310	745,934,647,428
3. Cơ cấu vốn (lần):	-	-
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.70	0.68
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.31	2.14
4. Khả năng thanh toán (lần):	-	-
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.75	1.46
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1.30	1.01
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1.55	1.56
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):	-	-
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.70	0.38
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.50	0.38
6. Lợi nhuận (đồng):	-	-
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	37,396,463,217	39,087,724,035
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	29,483,626,039	28,420,044,428
- Lỗ lũy kế (nếu có)	Không có	Không có
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):	-	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.89%	0.86%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.95%	2.71%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	Không áp dụng	Không áp dụng

Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần CMC tại ngày 30/06/2026, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Hoàng Sơn

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Cường

